

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

BÁO CÁO QUÝ IV/2021.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021.



Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 9

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom ("Quỹ") được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 18/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 8 tháng 9 năm 2015, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 60,670,000,000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.067.000,00 chứng chỉ Quỹ. Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 275,266,283,200 đồng Việt Nam, tương đương 27,526,628.32 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa các rủi ro cho Nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 01 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các giấy phép điều chỉnh.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,9996% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 10, Tòa nhà Techcombank, số 191, Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính Quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ông Phí Tuấn Thành – chức danh Phó Tổng Giám đốc được Bà Nguyễn Thị Thu Hiền ủy quyền ký báo cáo tài chính cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 010101/22/UQ-CTHĐQT-TCC ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2015
Ông Đặng Thế Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2015

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa các rủi ro cho Nhà đầu tư.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý IV/2021 của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 5.63% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.

Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào:

- ▶ Nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu có vốn hóa lớn và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh;
- ▶ Nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao;
- ▶ Nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn;
- ▶ Nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.

1.4 Phân loại Quỹ: Quỹ mở

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở.

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 275,266,283,200 đồng Việt Nam, tương đương 27,526,628.32 chứng chỉ quỹ.

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp tục)

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban đại diện quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua hoặc do Ban đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí nếu Pháp Luật có yêu cầu trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư. Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phép phân phối nếu sau khi phân phối:

- ▶ Quỹ không đủ khả năng tài chính để hoàn thành các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ tài sản, các khoản nợ đến hạn theo quy định của Pháp Luật; hoặc
- ▶ NAV của Quỹ dưới mức tối thiểu theo quy định của Pháp Luật.

Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa ba điều kiện sau :

- ▶ Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.
- ▶ Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động.
- ▶ Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).

Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi nhuận đã được thông qua sẽ được Công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Mỗi Nhà đầu tư có thể quyết định nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền hoặc tái đầu tư vào Quỹ với điều kiện, họ phải nêu rõ lựa chọn của mình tại đơn đăng ký mở tài khoản giao dịch Đơn vị Quỹ. Nếu không có sự lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư vào Quỹ được tự động áp dụng.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Danh mục chứng khoán cơ cấu	93.36%	86.70%	64.80%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	5.65%	8.01%	33.03%
Tài sản khác	1.00%	5.29%	2.18%
	100.00%	100.00%	100.00%

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	549,603,026,323	76,016,197,324	90,056,247,205
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	27,526,628.32	5,011,113.91	6,738,680.09
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	19,966.23	15,169.52	13,364.07
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	20,308.80	15,169.52	13,758.23
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	18,755.95	12,920.81	12,952.51
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	5.63%	17.70%	-0.25%
- Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
- Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	-17.83%	20.54%	45.75%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1.71%	0.58%	1.09%
Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	67.27%	307.25%	167.01%

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm đến thời điểm báo cáo	31.62%	31.62%
3 năm đến thời điểm báo cáo	58.50%	52.37%
Từ khi thành lập	99.66%	12.21%

2.4 Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Tỷ lệ tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ/năm	31.62%	13.51%	6.09%

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Kinh tế vĩ mô

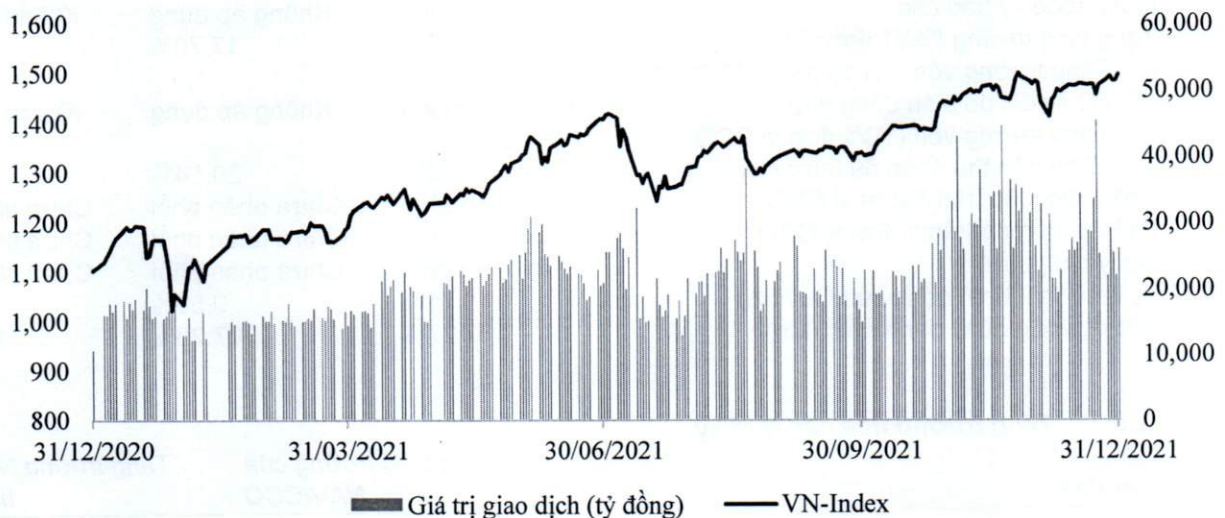
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2.6% so với cùng kỳ 2020, trong tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, gây giãn cách xã hội kéo dài và ảnh hưởng tiêu cực tới chuỗi cung ứng. Trong cơ cấu GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4.1%, tiếp đến là nông, lâm nghiệp, thủy sản (2.9%) và cuối cùng là dịch vụ (1.2%).

Năm 2021, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đạt lần lượt 336.3 tỷ USD (tăng 19% so với cùng kỳ 2020) và 332.3 tỷ USD (tăng 26.5% so với cùng kỳ 2020). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 4 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25.4 tỷ USD và nước ngoài xuất siêu 29.4 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 95.6 tỷ USD; Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 109.9 tỷ USD.

CPI bình quân năm 2021 tăng 1.8% so với cùng kỳ 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Trong đó, các mặt hàng tăng giá nhiều nhất là xăng dầu, gas, gạo, dịch vụ giáo dục. Ngược lại, một số mặt hàng như thực phẩm, điện, dịch vụ du lịch giảm giá, góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI trong năm 2021.

Năm 2021, mặc dù dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, hoạt động sản xuất kinh doanh đã có những bước phục hồi nhất định và nhu cầu tín dụng của nền kinh tế cũng có sự tăng trưởng tương ứng. Tính đến thời điểm 24/12/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 8.9% so với cuối năm 2020, thấp hơn mức tăng 12.6% cùng kỳ; tăng trưởng huy động vốn và tăng trưởng tín dụng của các tổ chức tín dụng lần lượt đạt 8.4% và 13%, so với mức 12.9% và 12.2% năm 2020 (GSO).

Biến động VN-Index năm 2021



Thị trường chứng khoán

Sau những nhíp rung lắc mạnh trong quý III, VN-Index đã quay trở lại đà tăng giá và bứt phá khỏi ngưỡng 1,400. Trong quý IV/2021, VN-Index có nhiều nỗ lực vượt mốc 1,500 điểm, tuy nhiên chưa thành công. Kết thúc năm 2021, VN-Index đóng cửa ở mức 1,498 điểm, tăng 35.7% so với cuối năm 2020. Phần lớn thời gian trong quý, thanh khoản thị trường ổn định ở khoảng 25,000 – 30,000 tỷ đồng/phiên. Các nhóm ngành tăng giá tốt nhất trong quý IV/2021 gồm bất động sản, chứng khoán, xây dựng,...

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

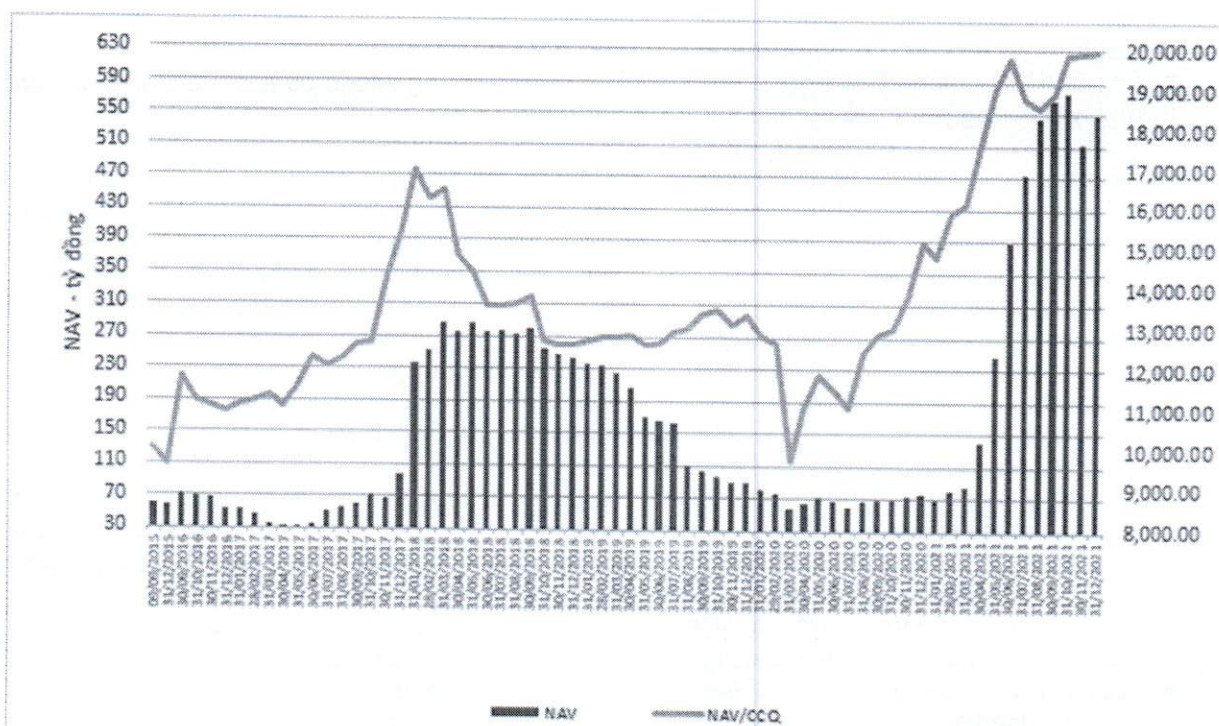
BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	-47.86%	-198.14%	-399.45%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	39.30%	61.48%	104.62%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	31.62%	58.50%	99.66%
Tăng trưởng hàng năm (%) /1 đơn vị CCQ	31.62%	58.50%	12.21%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	617.96%	211.63%	809.86%

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Quỹ:



Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 30 tháng 09 năm 2021	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	549,603,026,323	569,161,649,863	-3.44%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	19,966.23	18,901.20	5.63%

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

4.2 Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	7,294	4,191,189.58	15.22
Từ 5.000 đến 10.000	364	2,320,494.01	8.43
Từ 10.000 đến 50.000	378	7,224,865.24	26.25
Từ 50.000 đến 500.000	87	9,507,661.04	34.54
Trên 500.000	6	4,282,418.45	15.56
	8,129	27,526,628.32	100.00

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2022

Năm 2022, tình hình kiểm soát dịch COVID-19 và sự tăng trưởng của nền kinh tế trên toàn thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng sẽ là nhân tố quyết định đối với thị trường chứng khoán. Thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Quốc hội quyết nghị chỉ tiêu tăng trưởng GDP của năm 2022 ở mức 6 - 6,5%. Thị trường chứng khoán có tiềm năng tiếp tục tăng trưởng, với những yếu tố hỗ trợ như sau:

- Vaccine ngừa COVID-19 đã được triển khai tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, tạo tiền đề cho kỳ vọng chấm dứt dịch bệnh trong giai đoạn tới. Hiện nay, với những nỗ lực triển khai tiêm vaccine trên diện rộng, Việt Nam đã nằm trong 6 nước có tỷ lệ bao phủ vaccine cao nhất thế giới.
- Ở các nước phát triển, xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ nhiều khả năng sẽ không tiếp diễn trong ngắn hạn, lãi suất kỳ vọng được dự báo tăng nhẹ trong năm 2022. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mặt bằng lãi suất trong năm 2022 dự kiến sẽ duy trì ở mức thấp, thúc đẩy dòng tiền tìm đến những kênh đầu tư sinh lời hấp dẫn hơn như thị trường chứng khoán.
- Nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức hợp lý so với mục tiêu đề ra, tạo điều kiện cho việc triển khai các chính sách hỗ trợ tăng trưởng. Dự báo CPI bình quân năm 2022 ở mức dưới chỉ tiêu 4% mà Quốc hội đề ra.
- Lượng giải ngân FDI, lượng kiều hối tích cực cùng các thương vụ mua bán cổ phần, phát hành trái phiếu trên thị trường quốc tế đã góp phần đưa dự trữ ngoại hối lên mức cao kỷ lục. Nhờ vậy, Ngân hàng Nhà nước có nhiều dư địa để điều chỉnh tỷ giá một cách linh hoạt, qua đó góp phần ổn định vĩ mô, giảm áp lực nhập khẩu lạm phát, hỗ trợ doanh nghiệp.
- Nhu cầu tiêu dùng trong nước dự kiến tăng trưởng trong năm 2021 với sự phục hồi của thị trường lao động và mức thu nhập khả dụng, tác động tích cực đến ngành bán lẻ.
- Dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam với nhu cầu đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia, là động lực thúc đẩy đối với ngành bất động sản.
- Đầu tư công tiếp tục là điểm nhấn trong bức tranh vĩ mô: theo dự thảo Nghị quyết, tổng giá trị các gói chính sách tài khóa có tổng quy mô lên tới 291 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách phát triển hạ tầng xấp xỉ 114 nghìn tỷ đồng. Đây là yếu tố thúc đẩy việc giải ngân đầu tư công trong giai đoạn tới. Các ngành được hưởng lợi có thể kể đến như xây dựng và vật liệu xây dựng, ...
- Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ 01/08/2020 và Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực từ 15/11/2020 sẽ tiếp tục hỗ trợ thúc đẩy hoạt động thương mại của Việt Nam trong giai đoạn tới. Những ngành có thể hưởng lợi từ Hiệp định bao gồm thủy sản, dệt may, da giày, điện tử, logistics, ...

6. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

Ông Nguyễn Xuân Minh
Chủ tịch

Ông Minh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý quỹ. Ông là thành viên sáng lập Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Asset Management – VAM, giữ chức vụ Giám đốc điều hành và Chủ tịch Hội Đồng Đầu tư. Ông có 10 năm kinh nghiệm tại Công ty Franklin Templeton Investments (chức vụ: trưởng đại diện tại Việt Nam; Phó Chủ tịch cao cấp

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

tại Singapore). Ông hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Chứng khoán Kỹ thương.

Ông Minh có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Dầu khí tại Liên Bang Nga và Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ứng dụng và Đầu tư – ĐH Chứng khoán Úc. Ông Minh có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và Chứng chỉ CFA từ năm 2003.

Ông Đặng Thế Đức Thành viên

Ông Đức có hơn 20 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.

Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà Thành viên

Bà Hà có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Hà gia nhập Công ty Kiểm toán Grant Thornton (Việt Nam) từ năm 1996, bà Hà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Chủ nhiệm kiểm toán, Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp, Giám đốc Kiểm toán và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Bà Hà tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kế toán; Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Bà Hà đã có chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Thẩm định giá của Bộ Tài Chính đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CFA của học viện CFA Hoa Kỳ từ năm 2012.



Phí Tuấn Thành
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 18 tháng 1 năm 2022